

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vũ

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/HSST- QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Đ**, sinh ngày 06/11/1963; Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 3/1 ấp AB, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông Trần Văn T (chết); con bà Đinh Thị M (chết); Vợ: Phan Thị L, sinh năm 1963; Có 02 người con, sinh năm 1983 và 1992

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 10/4/2020 của Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Trần Văn U**, sinh ngày 30/4/1975; Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: Út G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số nhà 57/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1939 (chết); Con bà Phan Thị T, sinh năm 1939; Vợ: Hồ Thị S, sinh năm 1979; Có 01 người con sinh năm 1997.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 20/01/2020 của Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1982 (chết)

Nơi cư trú: 45/2 ấp AB, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ cha ông Huỳnh Văn Đ, mẹ Nguyễn Thị Q có đơn từ chối tham gia tố tụng.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 12/4 ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre

3. Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 75/2 ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre

4. Anh Trương Văn V, sinh năm 1992 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 23/2 ấp AN, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1971 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 103/3 ấp AN, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2020, Trần Văn Đ đến nhà, cũng là quán bán nước giải khát của ông Lê Văn D, ở ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre thì gặp Trần Ngọc L và Trương Văn V đang uống nước tại đây. Do không có tiền nên Đ mượn của ông D 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) để tiêu xài. Sau đó, ông D đem cơm cho mẹ ruột, ở xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre và nhờ L trông coi nhà, quán giùm. Lúc này, Đ, L, V cùng đánh bài tiến lên 06 lá vui chơi (ai thua sẽ phải trả tiền mua hột vịt, nước uống). Sau khi chơi một lúc thì Đ thua 40.000 đồng, còn lại 60.000 đồng. Đ, L và V rủ nhau đánh bài với hình thức nêu trên được thua bằng tiền. Tất cả thỏa thuận, mỗi ván người thắng (tới nhất) được 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), thắng trắng được 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), người thua nhì (tới nhì) thua 10.000 đồng (mười ngàn đồng), người về cuối (thua chót) thua 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng). Trong khi cả ba đang đánh bài thì Nguyễn Thị Hồng T đi đến ghé vào xem. lát sau, Trần Văn U và Huỳnh Văn Đ đến chơi. Thấy Đ, L và V đang chơi bài, U, T và Đ cùng rủ nhau đánh bài với hình thức tương tự ngay bên cạnh. Khi chơi, các đối tượng để tiền dùng đánh bạc và tiền thắng được trên nền nhà, ngay trước mặt. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang cả 06 đối tượng tham gia đánh bạc trái phép tại 02 chiếu bạc nêu trên và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng), trong đó, chiếu bạc thứ nhất: 810.000 đồng

(Tám trăm mười ngàn đồng), chiếu bạc thứ hai: 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng). Lúc này, ông Dũng vừa về đến nhà, chứng kiến việc Công an xã AN bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, trước khi tham gia đánh bạc, tại chiếu bạc thứ nhất, Trần Văn Đ có 60.000 đồng, Trần Ngọc L có 300.000 đồng. Cả ba đánh bài khoảng 30 phút, Đ thua 50.000 đồng, L thắng 110.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Công an xã AN thu giữ trên chiếu bạc 810.000 đồng, trong đó, Đ: 10.000 đồng; L: 410.000 đồng; số tiền còn lại của Trương Văn V.

Tại chiếu bạc thứ hai, Trần Văn U có 160.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng T có 400.000 đồng, Huỳnh Văn Đ mang theo 4.720.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 240.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Sau khi chơi khoảng 20 phút, Trần Văn U thua 100.000 đồng, Tiến thua 230.000 đồng, Đ thắng được 330.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng bao gồm: 60.000 đồng của Trần Văn U; 570.000 đồng của Đ và 170.000 đồng của T. Ngoài các đối tượng tham gia, không có ai đứng xem.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 02 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam: thu trên chiếu bạc 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

Ngoài ra, khi bắt quả tang, Công an xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre thu giữ:

- Thu trên người Huỳnh Văn Đ: 4.480.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Hồng T.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng của Trần Văn Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng của Trương Văn V.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trả điện thoại NOKIA cho Trần Văn Đ, trả điện thoại Iphone cho Nguyễn Thị Hồng T vào ngày 21/5/2021 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25 ngày 21/5/2021.

Ngoài ra, qua xác minh xác định số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng T, Huỳnh Văn Đ là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng); Trần Ngọc L và Trương Văn V là 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và T, Đ, L, V chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã AN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và L; đồng thời trao trả số tiền 4.480.000 đồng cho Huỳnh Văn Đ do không dùng vào mục đích đánh bạc. Riêng Trương Văn V đã vắng địa phương nên Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục tạm giữ điện thoại OPPO màu hồng để xử lý hành vi vi phạm hành chính của V. Đối với ông Lê Văn D, do không biết việc các đối tượng sử dụng nhà ông làm địa điểm đánh bạc được thua bằng tiền nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn Đ từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn U từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Do các bị cáo phạm tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.610.000 đồng. Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú.

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả điện thoại NOKIA cho Trần Văn Đ, trả điện thoại Iphone cho Nguyễn Thị Hồng T vào ngày 21/5/2021 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25 ngày 21/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú; trả cho Huỳnh Văn Đ số tiền 4.480.000 đồng đã chứng minh do không dùng vào mục đích đánh bạc.

Riêng Trương Văn V đã vắng địa phương nên đề nghị Công an huyện Thanh Phú tiếp tục tạm giữ điện thoại OPPO màu hồng để xử lý hành vi vi phạm hành chính của V theo quy định.

Đối với ông Lê Văn D, do không biết việc các đối tượng sử dụng nhà ông làm địa điểm đánh bạc được thua bằng tiền nên không xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn Đ và Trần Văn U có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, khoảng 13 giờ ngày 30/12/2020, tại nhà ông Lê Văn Dũng, ở ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre, Đ và U tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, với số tiền thắng thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng, cụ thể:

Trần Văn Đ có 60.000 đồng, tham gia đánh bài với Trần Ngọc L và Trương Văn V. Cả ba đánh bài khoảng 30 phút, Đ thua 50.000 đồng, L thắng 110.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Công an xã AN, huyện P thu giữ trên chiếu bạc 810.000 đồng, gồm: Đ 10.000 đồng; L 410.000 đồng; Trương Văn V 390.000 đồng.

Trần Văn U đánh bài cùng Nguyễn Thị Hồng T và Huỳnh Văn Đ. Trước khi đánh bạc, U có 160.000 đồng, T có 400.000 đồng, Đ sử dụng 240.000 đồng đánh bạc. Sau khi chơi khoảng 20 phút, thì bị Công an xã AN, huyện P bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng, bao gồm: U 60.000 đồng; Đ 570.000 đồng và T 170.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực

tiếp đến trật tự công cộng, gây sự hoang mang, bất bình đối với nhân dân tại địa phương. Các bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng không biết cải sửa mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn U có cha là ông Trần Văn C tham gia kháng chiến chống Mỹ, được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 106/QĐ-BTL ngày 17/6/2011 của Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Bộ Quốc Phòng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo và nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho cộng đồng nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang là lao động chính của gia đình. Các bị cáo phạm tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng, mỗi bị cáo đều có công việc và thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải phạt tù cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và số tiền 1.610.000 đồng biên lai thu số 0000371 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.610.000 đồng theo biên lai thu số 0000371 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trả điện thoại NOKIA cho Trần Văn Đ, trả điện thoại Iphone cho Nguyễn Thị Hồng T vào ngày 21/5/2021 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25 ngày 21/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú; trả cho Huỳnh Văn Đ số tiền 4.480.000 đồng đã chứng minh do không dùng vào mục đích đánh bạc.

Riêng Trương Văn V đã vắng địa phương nên đề nghị Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục tạm giữ điện thoại OPPO màu hồng để xử lý hành vi vi phạm hành chính của Vôn theo quy định.

Số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng T, Huỳnh Văn Đ là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng); Trần Ngọc L và Trương Văn V là 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và T, Đ, L, V chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã AN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn D, do không biết việc các đối tượng sử dụng nhà của ông làm địa điểm đánh bạc được thua bằng tiền nên không xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn U 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U phạm tội thuộc nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và số tiền 1.610.000 đồng theo biên lai thu số 0000371 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.610.000 đồng theo biên lai thu số 0000371 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trả điện thoại NOKIA cho Trần Văn Đ, trả điện thoại Iphone cho Nguyễn Thị Hồng T vào ngày 21/5/2021 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25 ngày 21/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú; trả cho Huỳnh Văn Đ số tiền 4.480.000 đồng đã chứng minh do không dùng vào mục đích đánh bạc.

Riêng Trương Văn V đã vắng địa phương nên đề nghị Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục tạm giữ điện thoại OPPO màu hồng để xử lý hành vi vi phạm hành chính của Vốn theo quy định.

Số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng T, Huỳnh Văn Đ là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng); Trần Ngọc L và Trương Văn V là 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Tiến, Đọt, Lục, Vốn chưa có tiền án, tiền sự nên Công an xã AN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn D, do không biết việc các đối tượng sử dụng nhà của ông làm địa điểm đánh bạc được thua bằng tiền nên không xử lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương